

Số: 2513 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Kế hoạch thu - chi
tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2014**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn phương pháp xác định tiền chi trả DVMTR;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả DVMTR;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1781/TTr-SNN ngày 29/5/2014 và đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2304/STC-HCSN ngày 22/7/2014;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thu - chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2014 như sau:

I. Kế hoạch thu tiền DVMTR trong năm 2014: 9.274.575.716 đồng.

1. Kế hoạch thu của năm 2011, 2012, 2013 chuyển sang: 6.172.078.216 đồng.

Cụ thể như sau:

- Năm 2011: 2.108.194.209 đồng.

- Năm 2012: 2.027.236.767 đồng.

- Năm 2013: 2.036.647.240 đồng.

Trong đó:

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều phối (thu từ các cơ sở sản xuất thủy điện): 6.158.636.216 đồng.

- Nhận ủy thác từ các đối tượng sử dụng DVMTR: 13.442.000 đồng.
- + Thu từ các cơ sở sản xuất và cung cấp nước sạch: 344.000 đồng.
- + Thu từ các đơn vị kinh doanh du lịch: 13.098.000 đồng.

2. Kế hoạch thu năm 2014: 3.102.497.500 đồng.

Trong đó:

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều phối (*thu từ các cơ sở sản xuất thủy điện*): 3.101.960.500 đồng.

- Nhận ủy thác từ các đối tượng sử dụng DVMTR: 537.000 đồng.
- + Thu từ các cơ sở sản xuất và cung cấp nước sạch: 361.000 đồng.
- + Thu từ các đơn vị kinh doanh du lịch: 176.000 đồng.

(Số liệu chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

II. Kế hoạch chi trả tiền DVMTR năm 2014

1. Kế hoạch phân bổ kinh phí

- Kinh phí hoạt động của Quỹ tỉnh (tối đa 10%): 927.457.572 đồng.
- Kinh phí chi trả cho các chủ rừng (85%): 7.883.389.358 đồng.
- Kinh phí dự phòng (tối đa 5%): 463.728.786 đồng.

2. Kế hoạch chi trả và sử dụng kinh phí

a) Kinh phí hoạt động của Quỹ tỉnh (10%): 927.457.572 đồng.

Trong đó, đã bao gồm chi hoạt động quản lý Quỹ năm 2013 (Trong năm 2013, đơn vị có tạm ứng từ nguồn ngân sách cấp vốn điều lệ ban đầu để chi hoạt động quản lý Quỹ khoảng 438 triệu đồng)

b) Kinh phí chi trả cho các chủ rừng (85%): 7.883.389.358 đồng,

Trong đó:

- Chi trả cho chủ rừng thực hiện khoán bảo vệ rừng:

- + Diện tích chi trả: 22.573,84 ha
- + Kinh phí chi trả: 4.711.030.175 đồng.

- Chi trả cho các chủ rừng tự tổ chức bảo vệ rừng:

- + Diện tích chi trả: 29.814,13 ha
- + Kinh phí chi trả: 2.598.053.283 đồng

- Chi trả cho các Lưu vực thủy điện Vĩnh Sơn 5, các cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch:

- + Diện tích chi trả: 31.082,6 ha
- + Kinh phí chi trả: 574.305.900 đồng

(Số liệu chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)

c) Kinh phí dự phòng (5%): 463.728.786_đồng.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tổ chức triển khai thực hiện. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh thu hồi ngân sách tỉnh đã tạm ứng cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP; PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (13b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thu Hà